

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỜI TIẾT ĐIỂM ĐẾN 10 NGÀY TẠI THANH HÓA**

(Từ đêm 08/09/2024 đến ngày 18/09/2024)

**1. Diễn biến các hình thế thời tiết chính ảnh hưởng đến khu vực trong 10 ngày tới**

Đêm nay và ngày mai (09/9), chịu ảnh hưởng của rìa nam dải hội tụ nhiệt đới có trục qua Bắc Bộ nối với tâm vùng thấp do bão số 3 suy yếu. Từ đêm 09, ngày 10/9, dải hội tụ nhiệt đới có trục đi qua nam đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ. Khoảng ngày 14, 15/9, dải hội tụ nhiệt đới dịch dần xuống khu vực Trung Bộ.

**\* Khả năng tác động đến môi trường, các hoạt động kinh tế xã hội:**

- Mưa lớn và mưa lớn cục bộ có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất tại khu vực vùng núi và ngập úng tại các khu vực trũng, thấp. Đề phòng mưa với cường độ lớn trong một thời gian ngắn gây ngập úng tại các khu đô thị.
- Mưa dông kèm theo các hiện tượng lốc, sét và gió giật mạnh có thể gây ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, làm gãy đổ cây cối, hư hại nhà cửa, các công trình giao thông, cơ sở hạ tầng. Mưa lớn có thể gây ra lũ quét ở vùng núi và sạt lở trên sườn dốc, ngập úng ở vùng trũng thấp.

**2. Dự báo, cảnh báo thời tiết điểm**

| Thành phố<br>Thị xã | Đêm 08/09/2024 |    |                 |       |     |      |        | Ngày 09/09/2024 |    |                 |       |     |      |        | 10/9/2024 |      |                 |       |     |        | 11/9/2024 |      |                 |       |     |        |
|---------------------|----------------|----|-----------------|-------|-----|------|--------|-----------------|----|-----------------|-------|-----|------|--------|-----------|------|-----------------|-------|-----|--------|-----------|------|-----------------|-------|-----|--------|
|                     | Tmin           | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết | Tmax            | R  | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | Đ.ẩm | T.tiết | Tmin      | Tmax | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết | Tmin      | Tmax | Xác suất<br>mưa | H.gió | Tđộ | T.tiết |
| Thanh Hoá           | 26             | 5  | 50              | S     | 2   | 91   |        | 33              | 0  | 0               | SW    | 2   | 75   |        | 26        | 28   | 90              | SE    | 2   |        | 25        | 28   | 85              | SE    | 2   |        |
| Yên Định            | 26             | 0  | 0               | S     | 1   | 91   |        | 33              | 0  | 0               | SW    | 2   | 75   |        | 26        | 28   | 90              | SE    | 2   |        | 25        | 28   | 85              | SE    | 2   |        |
| Quan Hóa            | 25             | 20 | 75              | S     | 1   | 92   |        | 32              | 10 | 50              | S     | 2   | 75   |        | 25        | 29   | 90              | S     | 2   |        | 24        | 29   | 85              | S     | 2   |        |
| Như Thanh           | 25             | 5  | 50              | S     | 2   | 91   |        | 32              | 0  | 0               | S     | 2   | 75   |        | 25        | 29   | 90              | S     | 2   |        | 24        | 29   | 85              | S     | 2   |        |
| Tĩnh Gia            | 26             | 0  | 0               | S     | 2   | 91   |        | 34              | 0  | 0               | S     | 2   | 75   |        | 26        | 28   | 90              | S     | 2   |        | 25        | 28   | 85              | S     | 2   |        |
| Tho Xuân            | 25             | 0  | 0               | S     | 1   | 91   |        | 32              | 0  | 0               | SW    | 2   | 75   |        | 25        | 29   | 90              | SE    | 2   |        | 24        | 29   | 85              | SE    | 2   |        |
| TP. Sầm Sơn         | 26             | 0  | 0               | S     | 2   | 91   |        | 32              | 0  | 0               | SW    | 2   | 75   |        | 26        | 28   | 90              | SE    | 2   |        | 25        | 28   | 85              | SE    | 2   |        |

|             |    |    |    |   |   |    |  |    |   |    |    |   |    |  |    |    |    |    |   |  |    |    |    |    |   |  |
|-------------|----|----|----|---|---|----|--|----|---|----|----|---|----|--|----|----|----|----|---|--|----|----|----|----|---|--|
| Nga Sơn     | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Thiệu Hóa   | 26 | 0  | 0  | S | 1 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Đông Sơn    | 26 | 5  | 50 | S | 1 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Quảng Xương | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | S  | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | S  | 2 |  | 25 | 28 | 85 | S  | 2 |  |
| TX.Bỉm Sơn  | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Hà Trung    | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Vĩnh Lộc    | 26 | 0  | 0  | S | 1 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Quan Sơn    | 25 | 15 | 70 | S | 1 | 92 |  | 32 | 5 | 50 | S  | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | S  | 2 |  | 24 | 29 | 85 | S  | 2 |  |
| Mường Lát   | 25 | 15 | 70 | S | 1 | 92 |  | 32 | 5 | 50 | S  | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | S  | 2 |  | 24 | 29 | 85 | S  | 2 |  |
| Bá Thước    | 25 | 10 | 70 | S | 1 | 92 |  | 32 | 5 | 50 | S  | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | S  | 2 |  | 24 | 29 | 85 | S  | 2 |  |
| Lạng Chánh  | 25 | 10 | 70 | S | 1 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | SE | 2 |  | 24 | 29 | 85 | SE | 2 |  |
| Như Xuân    | 25 | 0  | 0  | S | 1 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | S  | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | S  | 2 |  | 24 | 29 | 85 | S  | 2 |  |
| Thường Xuân | 25 | 10 | 50 | S | 1 | 92 |  | 32 | 5 | 50 | SW | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | SE | 2 |  | 24 | 29 | 85 | SE | 2 |  |
| Nông Cống   | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Triệu Sơn   | 26 | 0  | 0  | S | 1 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 25 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Ngọc Lạc    | 25 | 10 | 60 | S | 1 | 91 |  | 32 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | SE | 2 |  | 24 | 29 | 85 | SE | 2 |  |
| Thạch Thành | 25 | 10 | 70 | S | 1 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | SE | 2 |  | 24 | 29 | 85 | SE | 2 |  |
| Cẩm Thủy    | 25 | 15 | 70 | S | 1 | 91 |  | 32 | 5 | 50 | SW | 2 | 75 |  | 25 | 29 | 90 | SE | 2 |  | 24 | 29 | 85 | SE | 2 |  |
| Hoàng Hóa   | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |
| Hậu Lộc     | 26 | 0  | 0  | S | 2 | 91 |  | 33 | 0 | 0  | SW | 2 | 75 |  | 26 | 28 | 90 | SE | 2 |  | 25 | 28 | 85 | SE | 2 |  |

| Thành phố<br>Thị xã | 12/9/2024 |    |                 |        | 13/9/2024 |    |                 |        | 14/9/2024 |    |                 |        | 15/9/2024 |    |                 |        | 16/9/2024 |    |                 |        | 17/9/2024 |    |                 |        | 18/9/2024 |    |                 |        | Σ<br>Mưa |
|---------------------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|-----------|----|-----------------|--------|----------|
|                     | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết | Tm        | Tx | Xác suất<br>mưa | T.tiết |          |
| Thanh Hoá           | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 31 | 50              |        | 26        | 31 | 0               |        | 26        | 31 | 50              |        | 200      |
| Yên Định            | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 31 | 0               |        | 26        | 31 | 50              |        | 26        | 31 | 0               |        | 200      |
| Quan Hóa            | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 50              |        | 25        | 31 | 50              |        | 25        | 32 | 50              |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 0               |        | 150      |
| Như Thanh           | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 50              |        | 25        | 31 | 50              |        | 25        | 32 | 50              |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 50              |        | 250      |
| Tĩnh Gia            | 25        | 31 | 80              |        | 25        | 31 | 80              |        | 25        | 31 | 50              |        | 27        | 31 | 50              |        | 27        | 32 | 40              |        | 27        | 32 | 0               |        | 27        | 32 | 50              |        | 250      |
| Tho Xuân            | 24        | 30 | 80              |        | 24        | 30 | 80              |        | 24        | 30 | 50              |        | 25        | 30 | 50              |        | 25        | 31 | 0               |        | 25        | 31 | 50              |        | 25        | 31 | 0               |        | 180      |
| Sầm Sơn             | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 27        | 30 | 50              |        | 27        | 31 | 0               |        | 27        | 31 | 50              |        | 27        | 31 | 0               |        | 200      |
| Nga Sơn             | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 50              |        | 26        | 29 | 50              |        | 26        | 30 | 0               |        | 26        | 30 | 0               |        | 26        | 30 | 0               |        | 150      |
| Thiệu Hóa           | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 31 | 40              |        | 26        | 31 | 0               |        | 26        | 31 | 0               |        | 200      |
| Đông Sơn            | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 31 | 40              |        | 26        | 31 | 40              |        | 26        | 31 | 50              |        | 200      |
| Quảng Xương         | 25        | 31 | 80              |        | 25        | 31 | 80              |        | 25        | 31 | 50              |        | 27        | 31 | 50              |        | 27        | 32 | 40              |        | 27        | 32 | 50              |        | 27        | 32 | 50              |        | 250      |
| TX.Bim Sơn          | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 50              |        | 26        | 29 | 50              |        | 26        | 30 | 0               |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 0               |        | 150      |
| Hà Trung            | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 80              |        | 25        | 29 | 50              |        | 26        | 29 | 50              |        | 26        | 30 | 0               |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 0               |        | 150      |
| Vĩnh Lộc            | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 80              |        | 25        | 30 | 50              |        | 26        | 30 | 50              |        | 26        | 31 | 0               |        | 26        | 31 | 50              |        | 26        | 31 | 0               |        | 150      |
| Quan Sơn            | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 50              |        | 25        | 31 | 50              |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 0               |        | 150      |
| Mường Lát           | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 80              |        | 24        | 31 | 50              |        | 25        | 31 | 50              |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 0               |        | 25        | 32 | 0               |        | 100      |
| Bá Thước            | 24        | 30 | 80              |        | 24        | 30 | 80              |        | 24        | 30 | 50              |        | 25        | 30 | 50              |        | 25        | 31 | 0               |        | 25        | 31 | 0               |        | 25        | 31 | 0               |        | 150      |

|                |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |    |    |    |  |     |
|----------------|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|----|----|----|--|-----|
| Lạng<br>Chánh  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 50 |  | 25 | 30 | 50 |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 150 |
| Như<br>Xuân    | 24 | 31 | 80 |  | 24 | 31 | 80 |  | 24 | 31 | 50 |  | 25 | 31 | 50 |  | 25 | 32 | 50 |  | 25 | 32 | 0  |  | 25 | 32 | 50 |  | 250 |
| Thường<br>Xuân | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 50 |  | 25 | 30 | 50 |  | 25 | 31 | 50 |  | 25 | 31 | 50 |  | 25 | 31 | 50 |  | 300 |
| Nông<br>Cống   | 25 | 31 | 80 |  | 25 | 31 | 80 |  | 25 | 31 | 50 |  | 26 | 31 | 50 |  | 26 | 32 | 0  |  | 26 | 32 | 0  |  | 26 | 32 | 0  |  | 200 |
| Triệu<br>Sơn   | 25 | 31 | 80 |  | 25 | 31 | 80 |  | 25 | 31 | 50 |  | 25 | 31 | 50 |  | 25 | 32 | 0  |  | 25 | 32 | 0  |  | 25 | 32 | 0  |  | 180 |
| Ngọc<br>Lạc    | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 50 |  | 25 | 30 | 50 |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 150 |
| Thạch<br>Thành | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 50 |  | 25 | 30 | 50 |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 150 |
| Cầm<br>Thủy    | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 80 |  | 24 | 30 | 50 |  | 25 | 30 | 50 |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 25 | 31 | 0  |  | 150 |
| Hoàng<br>Hóa   | 25 | 29 | 80 |  | 25 | 29 | 80 |  | 25 | 29 | 50 |  | 27 | 29 | 50 |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 200 |
| Hậu<br>Lộc     | 25 | 29 | 80 |  | 25 | 29 | 80 |  | 25 | 29 | 50 |  | 27 | 29 | 50 |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 27 | 30 | 0  |  | 180 |

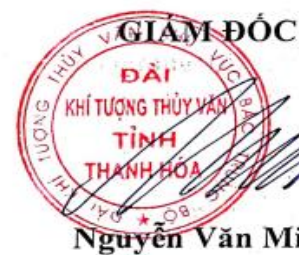
Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h30 ngày 09/09/2024

Tin phát lúc: 15h30 ngày 08/09/2024

Dự báo viên: Bùi Xuân Tuyên

Nơi nhận:

- Văn phòng tỉnh ủy tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng UBND tỉnh Thanh Hóa
- Văn phòng thường trực BCH PCTT & TKCN tỉnh Thanh Hóa
- Đài PT&TH tỉnh Thanh Hóa
- Vụ QLDBKTTV
- Lãnh đạo và phòng DBKTTV, Đài KTTV KV Bắc Trung Bộ (đềBC)
- Lãnh đạo Đài KTTV tỉnh Thanh Hóa (đềBC)
- 27 huyện, thị, thành phố trong tỉnh Thanh Hóa
- Lưu tổ DBKT



Nguyễn Văn Minh